

Số: /KH-UBND

Sông Lô, ngày tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sông Lô

Thực hiện Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 17/8/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030.

UBND huyện Sông Lô xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sông Lô, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp theo Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 và các văn bản có liên quan.

2. Yêu cầu

- Tổ chức, thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đảm bảo triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghiệp sinh học trên địa bàn phải mang tính thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện phát triển của từng địa phương.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt việc triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 và các văn bản có liên quan tới cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và toàn thể nhân dân thông qua các

cuộc họp, hội nghị, hội thảo, các phương tiện thông tin đại chúng... để nâng cao nhận thức của người dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công nghiệp sinh học nói chung và công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp nói riêng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường tuyên truyền, nhân rộng những mô hình tốt về ứng dụng công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghiệp sinh học, các kết quả nổi bật của công nghiệp sinh học nông nghiệp; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giới thiệu mô hình doanh nghiệp công nghiệp sinh học nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghiệp sinh học nông nghiệp sản xuất trong nước.

- Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức các hoạt động khuyến nông và khuyến công để giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn cho người dân về các tiến bộ, kỹ thuật của công nghệ sinh học nông nghiệp.

2. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản

2.1. Giống cây trồng: Sử dụng các giống tốt đã được ứng dụng trong công nghệ di truyền, công nghệ nuôi cấy mô trong chọn, tạo, nhân giống các giống lúa thuần, lúa chất lượng cao và một số giống cây trồng khác để phục vụ sản xuất hàng hóa nhằm tăng năng suất và chất lượng.

2.2. Giống vật nuôi: Ứng dụng ưu thế lai và các công nghệ truyền giống (*truyền tinh nhân tạo, tinh phân biệt giới tính*) trong chọn, tạo và nhân giống các giống bò thịt, bò sữa, lợn, gà có năng suất, chất lượng. Sử dụng lợn bố mẹ giống chất lượng cao trong chọn, tạo nhân giống các giống lợn thịt để sản xuất quy mô lớn với quy trình khép kín từ khâu tự cung ứng giống, nuôi và tiêu thụ.

2.3. Giống thủy sản

- Sử dụng các giống tốt đã được ứng dụng trong công nghệ lai tạo và di truyền trong sản xuất cá giống nhằm tạo ra con giống có năng suất, chất lượng cao.

- Điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản trên sông, đầm,... để xác định được các giống, loài thủy sản có khả năng sinh trưởng, phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

3. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng, vật nuôi, thủy sản và bảo vệ đất phục vụ phát triển nông nghiệp

3.1. Cây trồng

- Ứng dụng các chế phẩm sinh học thế hệ mới, quản lý dịch bệnh cây trồng.

- Nghiên cứu, dự báo các loại sâu bệnh hại cây trồng và biện pháp kỹ thuật quản lý sâu bệnh tổng hợp; đề xuất quy trình phòng, chống hiệu quả; phân tích nguy cơ dịch hại và các giải pháp khắc phục.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu về thuốc bảo vệ thực vật, ngưỡng độc hại trong mối quan hệ với điều kiện canh tác và chế độ bảo quản, xử lý sau thu hoạch; thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; các chế phẩm sinh học; các loại thuốc bảo vệ thực vật mới để phòng trừ sâu bệnh hại có hiệu quả, phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người, vật nuôi.

3.2. Vật nuôi, thủy sản

- Ứng dụng công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi (*công nghệ khí sinh học, chế phẩm sinh học...*) nhằm giảm thiểu nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

- Ứng dụng sản phẩm công nghệ sinh học (*test chẩn đoán nhanh*), công nghệ nuôi cấy tế bào (*vacxin*) trong chẩn đoán, phòng trị một số bệnh nguy hiểm cho đàn vật nuôi, thủy sản như: Cúm gia cầm, lở mồm long móng gia súc, tai xanh ở lợn, dịch tả lợn... Ứng dụng bộ sinh phẩm KIT phát hiện nhanh, kiểm soát dư lượng các chất cấm trong thực phẩm có nguồn gốc từ vật nuôi, thủy sản...

4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ xây dựng vùng sản xuất lúa, rau, quả hàng hóa, cây ăn quả, cây dược liệu... áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP và tương đương.

- Áp dụng quy trình thực hành sản xuất chăn nuôi tốt trong chăn nuôi lợn, gia cầm, bò thịt, bò sữa để tạo ra sản phẩm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nghiên cứu, xây dựng quy trình nuôi dưỡng gia súc, gia cầm trên cơ sở nguồn thức ăn sẵn có của địa phương, đặc biệt là tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp; ứng dụng công nghệ sinh học tạo nguồn thức ăn mới, thức ăn bổ sung dùng trong chăn nuôi.

- Ứng dụng quy trình thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và tương đương trong nuôi các đối tượng thủy sản chủ lực của huyện; tăng cường sử dụng thức ăn thủy sản được sản xuất bằng công nghệ sinh học. Ứng dụng công nghệ xử lý môi trường bằng chế phẩm vi sinh trong nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng bộ sinh phẩm KIT phục vụ kiểm định, đánh giá an toàn và chất lượng thực phẩm từ cây trồng, vật nuôi, thủy sản; giám định, chẩn đoán tác nhân gây bệnh, giảm chất lượng nông sản, thực phẩm; công nghệ tạo chế phẩm sinh học, nâng cao giá trị gia tăng các phụ phẩm chế biến sau thu hoạch sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

- Phối hợp với các Viện nghiên cứu, doanh nghiệp khoa học công nghệ xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ bảo quản, chế biến nông sản góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng cho các sản phẩm nông sản chủ lực của huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao, UBND các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng tới các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và toàn thể nhân dân về vai trò, vị trí của công nghệ sinh học đối với sự phát triển ngành nông nghiệp, để người dân được biết, tích hưởng ứng tham gia thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trên địa bàn phát triển.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, UBND các xã, thị trấn triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của tỉnh về triển khai thực hiện phát triển công nghệ sinh học ngành nông nghiệp trên địa bàn.

- Hàng năm, tham mưu UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học: Các giống lúa thuần; lúa, cây trồng chất lượng cao; các giống vật nuôi, thủy sản năng suất cao (*ứng dụng công nghệ lai tạo và di truyền giống*); các công nghệ phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng; xử lý chất thải trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản. Tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn, chuyển giao tới người nông dân các tiến bộ, kỹ thuật công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

- Báo cáo kết quả triển khai kế hoạch về UBND huyện và Sở Nông nghiệp & PTNT theo quy định.

2. Trạm Trồng trọt & BVTV

- Làm tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo đối với các loại sâu bệnh hại và các biện pháp kỹ thuật quản lý sâu bệnh tổng hợp; đề xuất quy trình phòng, chống hiệu quả; phân tích nguy cơ dịch hại và các giải pháp khắc phục.

- Ứng dụng các kết quả nghiên cứu về thuốc bảo vệ thực vật, thuốc có nguồn gốc sinh học; các chế phẩm sinh học; các loại thuốc bảo vệ thực vật mới... để hướng dẫn người nông dân phòng trừ sâu bệnh hại phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, bền vững, thân thiện với môi trường.

3. Trạm Chăn nuôi & Thú y: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, UBND các xã, thị trấn giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, thủy sản; hướng dẫn người chăn nuôi ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất con giống, kỹ thuật chăm sóc, phòng bệnh và xử lý môi trường chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

4. Trung tâm Văn hóa, TT, TT: Phối hợp với Phòng Nông nghiệp & PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 để các tổ chức, cá nhân trên địa bàn được biết, thực hiện đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp. Đưa tin về các mô hình sản xuất tốt ứng dụng công nghiệp sinh học trong sản xuất nông nghiệp để người nông dân tham quan, học tập, nhân rộng và phát triển.

5. Đề nghị UBNDTTQ và các tổ chức thành viên: Chỉ đạo tổ chức Hội các cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

6. UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh địa phương, hội nghị thôn, xóm,... về các nội dung của Kế hoạch này đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn có định hướng phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học đem lại hiệu quả kinh tế, phù hợp với xu thế phát triển ngành nông nghiệp hiện nay.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của tỉnh, Phòng Nông nghiệp & PTNT thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch đề ra.

- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch trên địa bàn; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030 trên địa bàn huyện Sông Lô. UBND huyện yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt các nội dung trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp & PTNT (b/c);
- TTHuyện uỷ, HUBND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- UBND các xã, thị trấn (th/h);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Khang